

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39/2018/HNGĐ - ST**

Ngày: 07/05/2018

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Minh

2. Bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Dương Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 05 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 04 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐHPT - ST ngày 19 tháng 04 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1973

HKTT: P22 tổ 9 phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số 38B tổ 49 phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Ngô Đức C, sinh năm 1968

HKTT: P22 tổ 9 phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số 38B tổ 49 phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng Ng trình bày như sau:***

Chị và anh Ngô Đức C lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 13/09/1991 tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Anh chị kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, trước đó chưa ai có vợ có chồng.

Sau khi kết hôn, anh chị về sống tại xã B, huyện P, tỉnh H (nay là thành phố H) đến khoảng năm 2003 thì chuyển về số 38B tổ 49 phường T, Quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C sống thiếu trách nhiệm với vợ con, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là anh bỏ đi vài ngày rồi về. Hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng, ảnh hưởng đến tâm lý con cái. Chị đã góp ý với anh C nhiều lần nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và Ngô Đức C có 02 con chung là Ngô Ngọc T, sinh năm 1993 và Ngô Thị Như Q, sinh năm 1996. Các cháu đều đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Các cháu ở với ai tùy các cháu quyết định.

Về tài sản chung: Chị và anh Ngô Đức C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Chị và Ngô Đức C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã áp dụng các biện pháp tổng đạt hợp lệ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Ngô Đức C không hợp tác, không nhận các văn bản tố tụng và không lên Tòa án để làm việc, không khai báo về các vấn đề chị Ng đang yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày: xác định không còn tình cảm với anh C và yêu cầu được ly hôn. Về con chung chị xác định để 02 con tự quyết định ở với bố hoặc mẹ do các cháu đều đã trưởng thành. Về tài sản chung, khoản nợ chung chị Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc Tòa án tiến hành công bố bản án ly hôn giữa chị và anh C trên công thông tin điện tử của Tòa án chị đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật, chị không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân

dân Quận Hoàng Mai thụ lý đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Ng là đúng thẩm quyền; tiến hành phân công Thẩm phán, thư ký theo đúng quy định tại điều 195, 197 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; đã tiến hành tổng đạt cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại các Điều 177, 178, 179 Bộ luật tố tụng Dân sự, quá trình giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, phổ biến nội quy phiên tòa, quyền và nghĩa vụ của đương sự, đảm bảo việc hỏi đương sự đúng quy định. Nguyên đơn tham gia đầy đủ các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ vẫn không đến Tòa làm việc là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Ng về việc yêu cầu ly hôn đối với anh Ngô Đức C. Về con chung, tài sản chung, khoản nợ chung không xét. Chị Ng phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Ngô Đức C vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Anh Ngô Đức C tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Đức C.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng và anh Ngô Đức C lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 13/09/1991 tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Ng, anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn căng thẳng, kéo dài. Các thành viên trong gia đình đều biết mâu thuẫn và hòa giải các anh chị nhưng không có kết quả. Anh C có thái độ không hợp tác, không lên Tòa án làm việc, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không mong muốn hàn gắn, đoàn tụ. Hai bên sống ly thân đã lâu. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Ng.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng và anh Ngô Đức C có 02 con chung là Ngô Ngọc T, sinh ngày 12/09/1993 và Ngô Thị Như Q, sinh ngày 03/03/1996. Các con chung của anh chị đều đã đủ tuổi trưởng thành, các cháu

không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng do có khả năng lao động nên ở với ai tùy các cháu quyết định, Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, anh C không có ý kiến, yêu cầu gửi đến Tòa án nên Tòa không xét.

[5] Về khoản nợ chung Chị Ng xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, anh C không có ý kiến, yêu cầu gửi đến Tòa án nên Tòa không xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng phải chịu toàn bộ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

*** Xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Ng đối với anh Ngô Đức C. Chị Nguyễn Thị Hồng Ng được ly hôn anh Ngô Đức C.

***Về con chung:** Xác định chị Nguyễn Thị Hồng Ng và anh Ngô Đức C có 02 con chung là Ngô Ngọc T, sinh ngày 12/09/1993 và Ngô Thị Như Q, sinh ngày 03/03/1996. Các cháu đều đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa không xét.

***Về tài sản chung và khoản nợ chung:** Tòa án không xét.

***Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hồng Ng phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0009266 ngày 08/01/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Hồng Ng đã nộp đủ tiền án phí.

***Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Hồng Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Đức C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q.Hoàng Mai
- THA DS Q.Hoàng Mai
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

- Lưu VP
- UBND xã B, h.P

Tô Thanh Tú